

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ .Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 13.5.2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ .Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Luân và Hoàng Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã .Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 04/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Đức P; tên gọi khác: Rốt; sinh ngày 12/7/1996, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT: Thôn NB 2, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Khu phố 3, phường 2, thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức N, sinh năm 1959 và bà Hồng Thị H, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị truy tố về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã .Q và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 21/9/2019 đến nay. Có mặt.

2. Trịnh Thị N; tên gọi khác: Nh; sinh ngày 30/02/1998, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT: Thôn TLT, xã TG, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Khu phố 3, phường 2, thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trịnh Thị L, sinh năm 1969 (bị cáo không có cha); chồng: không có; con: có hai người con, lớn nhất sinh năm 2013, Nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị truy tố về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã .Q và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 22/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Chị Châu Thị Hoài L, sinh ngày 29/12/1984; trú tại: Khu phố 2, phường 3, thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Đỗ Chí H, sinh ngày 25/11/1991; trú tại: Khu phố 1, phường 2, thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Nguyễn H, sinh ngày 01/10/1993; trú tại: Thôn N X Đ, xã T T, huyện T P., tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2019, bị cáo Phan Đức P đi xe ôm từ thị xã .Q ra thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị để mua ma túy. Khi đến đường L T K giao nhau với đường H V, thành phố Đ H, bị cáo P gặp một người đàn ông (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) hỏi và mua được 12 (mười hai) viên ma túy tổng hợp với giá 65.000 đồng/01 viên, tổng cộng hết 780.000 đồng rồi vào lại thị xã .Q. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, tại phòng trọ của bị cáo P ở số nhà 32, đường M M, thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã .Q, bị cáo P bán 03 (ba) viên ma túy tổng hợp cho một người đàn ông tên Y (bị cáo P không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, anh Đỗ Chí H gọi điện cho bị cáo P nói "em ở quán nét Zin, anh đem qua nhà nghỉ Th Tr cho em 5 hột". Bị cáo P hiểu ý là anh H cần mua 05 (năm) viên ma túy tổng hợp nên bị cáo P đã đồng ý rồi bỏ 09 viên ma túy tổng hợp ở trong túi sau quần Jean mà bị cáo P đang mặc và thuê một người lái xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) chở đến nhà nghỉ Th Tr, thuộc khu phố 2, phường 3, thị xã .Q để bán ma túy cho anh H. Khi bị cáo P vừa đến nhà nghỉ Th Tr thì bị lực lượng Công an thị xã .Q phát hiện, bắt quả tang và thu giữ từ bị cáo P 09 viên ma túy, 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức P khai: Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, bị cáo P đã nhiều lần ra thành phố Đ H mua ma túy rồi đưa về thị xã .Q bán ma túy cho các đối tượng (trong đó có người tên M và người tên Y)

nhưng bị cáo P không nhớ thời gian, địa điểm, phương thức, số lượng ma túy đã bán, số tiền thu được cũng như họ tên, địa chỉ cụ thể của người mua. Bị cáo P chỉ xác định đã cùng với bị cáo Trịnh Thị N, là người sống chung với bị cáo P tại phòng trọ, bán ma túy một lần. Cụ thể là vào ngày 14/9/2019, khi bị cáo P và bị cáo H đang ở trong phòng trọ số 32, đường M M thì có anh Nguyễn H gọi điện thoại cho bị cáo P hỏi mua 02 (hai) viên ma túy, bị cáo P đồng ý và hẹn anh H đến phòng trọ của bị cáo P mua bán. Khi anh H đi đến trước phòng trọ thì bị cáo P nhờ bị cáo H đem 02 viên ma túy được gói trong băng keo màu đen đưa ra cho anh H và lấy 200.000 đồng từ anh H vào đưa cho bị cáo P. Bị cáo H cũng thừa nhận sự việc này.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài sản gồm: 09 (chín) viên nén màu hồng được bỏ trong hai đoạn ống nhựa màu trắng bên ngoài có quấn băng keo màu đen; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng đen, mặt sau bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); 01 (một) chai nhựa màu trắng trong (diện 18,7cm x 6,3cm) ở giữa thân chai có gắn 01 ống nhựa bằng giấy hình trụ tròn 02 (hai) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng sáng có diện dài 9,6cm, nơi rộng nhất 5,7cm; 01 (một) bật lửa hiệu VIVA màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu samsung màu vàng, mặt sau và mặt trước điện thoại bị vỡ, cùng với sim điện thoại trong máy, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Quá trình điều tra đã xác định một số tài sản của bị cáo P và bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu gồm: Trả lại cho bị cáo P 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng đen, mặt sau bị vỡ; trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng, mặt sau và mặt trước điện thoại bị vỡ, cùng với sim điện thoại trong máy.

Các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã .Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã .Q trưng cầu giám định về chất ma túy và khối lượng ma túy đối với 09 viên nén màu hồng đã thu giữ nói trên. Tại bản Kết luận giám định số: 759/KLGĐ ngày 26/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 09 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 0,8884g là ma túy loại Methamphetamine.

Tổng số tiền bị cáo P sử dụng và thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy cho người đàn ông tên Y và anh Nguyễn H vào các ngày 14 và ngày 21/9/2019 là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) hiện đang tạm giữ. Đối với số tiền

mà bị cáo P thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy của các lần khác thì bị cáo P đã dùng hết số tiền này để mua ma túy về bán lại và tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, bị cáo P đã nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình nên thành khẩn khai báo, tự khai báo lần phạm tội trước đó của mình và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để mở rộng vụ án. Bị cáo H đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo P nhưng cho đến nay vẫn chưa có kết quả. Đối tượng Y và Mọ là người bị cáo P khai đã mua ma túy của bị cáo P nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Hành vi mua trái phép chất ma túy của anh Đỗ Chí H và anh Nguyễn H chỉ nhằm mục đích cho bản thân sử dụng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển hồ sơ cho Công an phường 2, thị xã .Q và Công an huyện T P xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo H khai từ năm 2012, bị cáo H và Hồ Viết TR (sinh năm 1993, trú tại T G, T Phong, Quảng Trị) chung sống với nhau như vợ chồng và đến năm 2013 có con chung là Trịnh Quang T. Hành vi của Hồ Viết TR có dấu hiệu phạm vào tội “Giao cấu với trẻ em” theo Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã .Q đã gửi thông báo đến Công an huyện T P để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-TXQT ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phan Đức P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Thị N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã .Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Đức P và Trịnh Thị N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Đức P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thị N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2019.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các tài sản đã trả lại trong quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến kết quả xử lý vụ án nên không đề nghị xem xét.

Đối với các tài sản hiện đang tạm giữ đề nghị như sau:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài phong bì thư có hình dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” và ký hiệu mã số PS3A 102801; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong (diện 18,7cm x 6,3cm) ở giữa thân chai có gắn 01 ống nhựa bằng giấy hình trụ tròn; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng sáng có diện dài 9,6cm, nơi rộng nhất 5,7cm; 01 (một) bật lửa hiệu VIVA màu xanh đã qua sử dụng. Đây là những công cụ, phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ, không có giá trị sử dụng .

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là tài sản bị cáo dùng để phạm tội.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), gồm 5 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng. Đây là tiền bị cáo P sử dụng và thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 21/9/2019, tại nhà nghỉ Th Tr, thuộc khu phố 2, phường 3, thị xã .Q, Công an thị xã .Q bắt quả tang bị cáo Phan Đức P đang có hành vi mua bán ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 0,8884 gam được kết luận tại bản Kết luận giám định số: 759/KLGD ngày 26/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P và bị cáo H đều khai: Vào ngày 14/9/2019, khi bị cáo P và bị cáo H đang ở trong phòng trọ số 32, đường M M thì bị cáo

P đã nhờ bị cáo H đem 02 viên ma túy đưa ra bán cho anh H và lấy 200.000 đồng từ anh H vào đưa cho bị cáo P.

Bị cáo P khai: Ngày 21/9/2019, bị cáo P mua 12 (mười hai) viên ma túy tổng hợp với giá 65.000 đồng/01 viên, tổng cộng hết 780.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ cụ thể ở thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, sau đó bị cáo P bán 03 (ba) viên ma túy tổng hợp cho một người đàn ông tên Y với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) rồi đưa đi bán cho anh Đỗ Chí H 05 (năm) viên ma túy tổng hợp thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo P đã nhiều lần ra thành phố Đ H mua ma túy rồi đưa về thị xã .Q bán ma túy cho các đối tượng khác.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã .Q truy tố bị cáo Phan Đức P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Thị N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Bị cáo P là người tích cực chủ động thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò quan trọng trong vụ án còn bị cáo H là người có vai trò thứ yếu trong vụ án. Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc nhưng bị cáo H biết rõ bị cáo P mua bán trái phép chất ma túy và đã một lần giúp bị cáo P bán ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật, nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mua ma túy rồi bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, đối với kinh tế, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P đã tự thú về những hành vi phạm tội trước đây, thành khẩn khai báo và đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm đối với Trịnh Thị N nên cần xem xét cho bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên

và chưa có tiền án, tiền sự nên được xác định là người có nhân thân tốt, vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Hiện các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam nên cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện đang tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ án gồm:

01 (một) gói niêm phong bên ngoài phong bì thư có hình dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” và ký hiệu mã số PS3A 102801; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong (diện 18,7cm x 6,3cm) ở giữa thân chai có gắn 01 ống nhựa bằng giấy hình trụ tròn; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng sáng có diện dài 9,6cm, nơi rộng nhất 5,7cm; 01 (một) bật lửa hiệu VIVA màu xanh đã qua sử dụng. Xét thấy đây là những công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Xét thấy đây là tài sản bị cáo P dùng để phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

Số tiền 500.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), gồm 5 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng. Xét thấy đây là tiền bị cáo P sử dụng và thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo (trong đó số tiền thu lợi bất chính là 175.000 đồng, số tiền sử dụng mua bán ma túy trái phép là 325.000 đồng) nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

Đối với các tài sản cơ quan điều tra tạm giữ và đã trả lại cho các chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kU nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Đức P (R) và Trịnh Thị N (Nh), phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Đức P 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/9/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2019.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài phong bì thư có hình dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” và ký hiệu mã số PS3A 102801; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong (diện 18,7cm x 6,3cm) ở giữa thân chai có gắn 01 ống nhựa bằng giấy hình trụ tròn; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng sáng có diện dài 9,6cm, nơi rộng nhất 5,7cm; 01 (một) bật lửa hiệu VIVA màu xanh đã qua sử dụng.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), gồm 5 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã .Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa Công an thị xã .Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã .Q.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phan Đức P, Trịnh Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã .Q;
- Công an thị xã .Q (3 bản);
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã .Q;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Luân Hoàng Thị Hằng

Phan Thị Hạnh